



International Trade Centre

Business and the multilateral trading system



# *Cẩm Nang cho Doanh Nghiệp*

*Pháp luật và thực tiễn kiện  
chống bán phá giá, chống trợ cấp,  
tự vệ tại Hoa Kỳ*

*(Bản dịch)*



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

TRUNG TÂM WTO  
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM







# International Trade Centre

Business and the multilateral trading system



## *Cẩm Nang cho Doanh Nghiệp*

*Pháp luật và thực tiễn kiện  
chống bán phá giá, chống trợ cấp,  
tự vệ tại Hoa Kỳ*

*(Bản dịch)*

---

NGUYÊN BẢN TIẾNG ANH:

***Business Guide to Trade Remedies in the United States  
Anti-dumping, countervailing and Safeguards legislation,  
practices and procedures***

*Revised Edition*

DỊCH THUẬT BỞI:

***Trung tâm WTO – Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam***

HIỆU ĐÍNH:

***Ths. Đỗ Thị Thùy Dương***

## GIỚI THIỆU VỀ CÁC DỊCH VỤ THÔNG TIN THƯƠNG MẠI

2006

C-20 840  
BUS

### TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ UNCTAD/WTO

#### Cẩm nang cho Doanh nghiệp: Pháp luật, thực tiễn chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ tại Hoa Kỳ

Hướng dẫn thủ tục phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu từ các quốc gia đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi, với lưu ý đặc biệt về pháp luật và thực tiễn phòng vệ thương mại tại Hoa Kỳ. Cuốn sách sẽ bao gồm các nội dung: giải thích lịch sử hình thành các biện pháp phòng vệ thương mại và biện pháp hành chính tại quốc gia này; xem xét vai trò của các tổ chức chịu trách nhiệm quản lý biện pháp phòng vệ thương mại, và các quy tắc của WTO về phòng vệ thương mại (Các Hiệp định WTO về thực thi Điều VI của Hiệp định chung về Thương mại và Thuế quan 1994, Hiệp định WTO về Trợ cấp và các Biện pháp Đối kháng, và Hiệp định WTO về Tự vệ); đưa ra khung thủ tục trong các vụ việc phòng vệ thương mại không công bằng tại Hoa Kỳ; những tranh cãi trong điều tra và thực thi công cụ phòng vệ thương mại; và bao gồm cả những hướng dẫn trên mạng về pháp luật phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ.

Từ khóa: **Hoa Kỳ, Quy định Nhập khẩu, Chống bán phá giá, Hiệp định Chống bán phá giá, Hiệp định về Tự vệ, Hiệp định về Trợ cấp và các biện pháp đối kháng**

ITC, Palais des Nations, 1211 Geneva 10, Switzerland

Các thuật ngữ được sử dụng và việc trình bày các tài liệu trong ấn phẩm này không thể hiện bất cứ quan điểm nào của Trung tâm Thương mại Quốc tế liên quan đến tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ hay khu vực hay của bất kỳ cơ quan nào hay liên quan đến việc phân chia ranh giới hay biên giới nào.

Việc đề cập đến tên các công ty, các sản phẩm thương mại và các tên nhãn hiệu không liên quan tới bất kỳ sự ủng hộ hay chấp thuận nào của ITC.

Hình ảnh trang bìa: © Digitalvision

© Trung tâm Thương mại Quốc tế 2010

Tất cả các quyền đều được bảo hộ. Không có bộ phận nào trong ấn phẩm này được phép tái bản, lưu trữ trong hệ thống hay lưu truyền dưới bất cứ hình thức nào, hay bằng bất cứ phương tiện nào, điện tử, tĩnh điện, băng, cơ học, sao chép mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Trung tâm Thương mại Quốc tế.

ITC/P208.E/TSS/BAS/06-X

ISBN 92-9137-335-4

Số bán hàng của Liên Hiệp Quốc: E.06.III.T.3

## Lời tựa

---

Theo các Hiệp định WTO, các thành viên có quyền áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại dưới các hình thức chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ theo một số quy tắc cụ thể. Tầm quan trọng của các quy tắc này đã được đề cập trong Hội nghị bộ trưởng WTO tại Doha, theo đó các thành viên đã thống nhất “các đàm phán nhằm mục đích làm rõ các quy tắc trong Hiệp định Thực thi Điều VI của GATT 1994 và Hiệp định về Trợ cấp và các biện pháp đối kháng.” (đoạn 28, Tuyên bố Bộ trưởng).

Từ 1995 đến 2005, những ghi chép của ban thư ký WTO cho thấy có khoảng 2.840 vụ điều tra chống bán phá giá đã được khởi kiện trên toàn thế giới. Trong 2/3 số vụ kiện này, đối tượng chính là các nhà xuất khẩu ở các nước đang phát triển và các nước có nền kinh tế chuyển đổi. Theo như thông tin từ chương trình Mạng lưới Thương mại Thế giới của ITC, việc kinh doanh ở các nước đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi đều liên quan đến sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm ‘nhạy cảm’, xem xét các điều tra chống bán phá giá hay nguy cơ chống bán phá giá là hàng rào tiếp cận thị trường tại rất nhiều thị trường lớn.

Các bên liên quan trong các vụ kiện chống bán phá giá và các vụ kiện phòng vệ thương mại khác như nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và các nhà sản xuất nội địa sản phẩm bị điều tra thường biết rất ít về thủ tục kiện tụng và những việc họ phải làm. Họ không nhận thức được những quy tắc cơ bản của các Hiệp định WTO và/hoặc các quy định pháp luật quốc gia liên quan, và vì vậy có kiến thức hạn chế về quyền, không biết cách tự bảo vệ lợi ích kinh doanh của mình. Rất nhiều đối tác của Trung tâm Thương mại Quốc tế có nhu cầu về một ấn phẩm giải thích cho các doanh nhân về quy định pháp luật áp dụng và thực tiễn trong quá trình tố tụng.

Đáp ứng nhu cầu này, Trung tâm Thương mại Quốc tế đã xuất bản một bộ sách Hướng dẫn về Các công cụ phòng vệ thương mại. Ba ấn phẩm trong bộ sách này liên quan đến quy định về các biện pháp phòng vệ thương mại và thực tiễn áp dụng tại Cộng đồng Châu Âu, Hoa Kỳ và Canada. Ba quốc gia này là những nước sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại nhiều nhất. Trong một vài năm qua, ngày càng có nhiều nước đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi đã bắt đầu sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Để bắt kịp xu thế này, ITC đã xuất bản hai ấn phẩm bổ sung tương tự về các quy định về các biện pháp phòng vệ thương mại và thực tiễn tại Brazil và Nam Phi và Liên minh thuế quan Nam Phi.

Cuốn sách này tập trung vào Hoa Kỳ, thị trường lớn nhất đối với nhiều nước đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi và là nước sử dụng thường xuyên các biện pháp phòng vệ thương mại. Mục đích chính của quyển sách này là đưa ra các khía cạnh về pháp luật và thực tiễn tại Hoa Kỳ cũng như các quy định của các Hiệp định WTO liên quan có thể mang lại lợi ích thực tế cho các lãnh đạo doanh nghiệp, các nhà xuất khẩu và các nhà nhập khẩu ở các nước đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi. Hướng dẫn này không phải dành cho các chuyên gia, vì thế chủ yếu tập trung vào các khái niệm, các vấn đề và các khuyến nghị thực tế.



Patricia Francis  
Tổng Giám đốc  
Trung tâm Thương mại Quốc tế

# Lời giới thiệu của Trung tâm WTO

## Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

---

Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế đã mở ra cho các doanh nghiệp Việt Nam cơ hội lớn để thâm nhập vào những thị trường mới, rộng lớn và hấp dẫn, đặc biệt là thị trường Hoa Kỳ. Tuy nhiên, Hoa Kỳ cũng đồng thời là thị trường đầy rủi ro, với các loại rào cản khác nhau, trong đó đặc biệt đáng chú ý là các biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ). Theo thống kê từ WTO, Hoa Kỳ nằm trong nhóm các nước sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại thường xuyên nhất đối với hàng hóa nước ngoài nhập khẩu.

Rõ ràng là các biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ) là một thách thức của tự do hóa thương mại nói chung và là một thực tế khó phủ nhận ở thị trường Hoa Kỳ nói riêng. Đối với nhiều doanh nghiệp Việt Nam, kiện phòng vệ thương mại ở thị trường này không chỉ còn là nguy cơ mà đến nay các doanh nghiệp Việt Nam đã và đang theo đuổi các vụ kiện phòng vệ thương mại (vụ việc chống bán phá giá đối với cá tra, tôm; chống trợ cấp đối với túi nhựa PE...). Vì vậy, các doanh nghiệp Việt Nam cần được trang bị những kiến thức cũng như những kinh nghiệm thực tiễn cần thiết về lĩnh vực này để đạt được hiệu quả tốt nhất trong quá trình kháng kiện, đối phó khi cần thiết và có kế hoạch sản xuất, xuất khẩu phù hợp.

Với mong muốn này, Trung tâm WTO – Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện biên dịch và xuất bản cuốn **Cẩm nang cho các Doanh nghiệp: Pháp luật, thực tiễn chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ tại Hoa Kỳ** (Business Guide to Trade Remedies in the United States).

Cuốn sách sẽ cung cấp các thông tin về các khía cạnh của pháp lý và thực tiễn thực thi công cụ phòng vệ thương mại tại Hoa Kỳ cũng như các quy tắc theo các Hiệp định của WTO; những hướng dẫn cho các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu đến từ các quốc gia đang phát triển và các nền kinh tế chuyển đổi.

Hy vọng đây sẽ là cẩm nang hữu ích cho các doanh nghiệp, các Hiệp hội ngành hàng, các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu và đồng đạo bạn đọc./

Trung tâm WTO  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

## Lời cảm ơn

---

Xin cảm ơn James Durling và Danial Porter, các thành viên Công ty Vinson & Elkins LLP tại Washington D.C. đã biên soạn và cập nhật ấn phẩm. Hai tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về quan điểm thể hiện trong ấn phẩm. Chúng tôi cũng xin cảm ơn các đồng nghiệp của hai tác giả này đã đóng góp đáng kể trong chuẩn bị số liệu cho ấn phẩm.

Ấn bản đầu tiên của cuốn sách này được rà soát bởi ông Peter Naray, cựu Cố vấn Cấp Cao về Hệ thống Thương mại Đa biên. Ấn bản này được phối hợp bởi Jean-Sebastien Roure, Cố vấn về Hệ thống Thương mại Đa biên.

Xin cảm ơn R. Badrinath, cựu Giám đốc, Bộ phận Dịch vụ Hỗ trợ Thương mại, và Sabine Meitzel, cựu Chủ tịch, Dịch vụ Tư vấn Doanh nghiệp đã hướng dẫn chiến lược trong kế hoạch chuẩn bị xuất bản ấn phẩm này.

Cảm ơn Alison Southby biên tập sách. Isabel Droste chỉnh sửa bản thảo và chuẩn bị in ấn cuốn sách này.



# Mục lục

---

Lời tựa	iii
Lời cảm ơn	v
Chú thích	xvii

## CHƯƠNG 1

<b>Phạm vi luật pháp về các công cụ phòng vệ thương mại Hoa Kỳ</b>	<b>1</b>
Mục đích của các luật phòng vệ thương mại	1
Sự đa dạng của các biện pháp phòng vệ thương mại	2
Thuế chống bán phá giá	2
Thuế chống trợ cấp	2
Mục 201: Các biện pháp tự vệ	2
Mục 337: Sở hữu trí tuệ	2
Mục 301: Tiếp cận thị trường	3
Các biện pháp phòng vệ thương mại khác	3
Mục 232	3
Biện pháp tự vệ riêng đối với hàng dệt may Trung Quốc	3
Tần suất sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	4

## CHƯƠNG 2

<b>Khung pháp lý đối với các biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ</b>	<b>13</b>
Thế nào là điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp?	13
Khung thủ tục trong các cuộc điều tra phòng vệ thương mại	14
Đệ đơn kiện và khởi xướng điều tra	14
Khởi xướng điều tra	15
Kết luận thiệt hại sơ bộ	16
Trả lời Bảng câu hỏi	17
Kết luận sơ bộ của Bộ Thương mại	18
<i>Thời hạn ra quyết định</i>	18
<i>Tầm quan trọng về mặt pháp lý</i>	18
<i>Các quy tắc tối thiểu (De minimis)</i>	19
<i>Cơ sở ra quyết định</i>	20
<i>Các tình huống nghiêm trọng</i>	20
Việc xác minh của Bộ Thương mại	22
Lập luận pháp lý sau xác minh	22
Kết luận cuối cùng của Bộ Thương mại	23

<i>Thời hạn ra quyết định</i>	23
<i>Tầm quan trọng về mặt pháp lý</i>	23
<i>Cơ sở ra quyết định</i>	24
Kết luận thiệt hại cuối cùng	25
<i>Thời hạn ra quyết định</i>	25
<i>Tầm quan trọng về mặt pháp lý</i>	25
<i>Tiêu chuẩn pháp lý</i>	26
<i>Thủ tục</i>	26
Lệnh áp thuế chống bán phá giá hoặc thuế chống trợ cấp	26
Rà soát pháp lý	27
Rà soát hành chính	27
Chọn luật sư	28
Kết luận và những dự báo	29

### CHƯƠNG 3

<b>Thuế chống bán phá giá: so sánh giá để xác định biên độ phá giá</b>	<b>30</b>
Chuẩn bị ban đầu của doanh nghiệp	30
Biết thời hạn điều tra	31
Tạo lập nhóm làm việc hiệu quả	32
<i>Giám đốc cấp cao</i>	32
<i>Nhân viên kinh doanh sản phẩm bị điều tra</i>	32
<i>Kế toán tài chính</i>	33
<i>Kế toán chi phí</i>	33
<i>Chuyên gia về luật chống bán phá giá</i>	33
Xác định bên liên quan	34
Kiểm tra tư cách của nguyên đơn	34
Những bị đơn bắt buộc nước ngoài	35
Xây dựng phương pháp xác định sản phẩm tương tự	36
Tổng quan về phương pháp xác định sản phẩm tương tự của Bộ thương mại	36
Khả năng tác động của nhà xuất khẩu đến phương pháp xác định sản phẩm tương tự	37
Phần A bảng câu hỏi – thông tin chung và xác định khung câu trả lời	37
Xác định số liệu hàng hóa bán tại thị trường Hoa Kỳ - giá xuất khẩu so với giá xuất khẩu xây dựng	39
Xác định số liệu hàng hóa bán ra tại thị trường so sánh	39
<i>Xác định số liệu bán ra tại thị trường so sánh nào (thị trường nước xuất khẩu hay thị trường nước thứ ba) sẽ được sử dụng trong tính toán</i>	39
<i>Số liệu tại thị trường nào phải báo cáo – vấn đề về các khách hàng có quan hệ phụ thuộc</i>	40
<i>Xác định lô hàng nào sẽ được bao gồm trong mỗi dữ liệu – ngày bán hàng</i>	42
Phần B, C và E của bảng câu hỏi – dữ liệu về hàng hóa bán ra	42
Giá bán	43
Đặc điểm và số lượng sản phẩm	43
Điều chỉnh giá	44
<i>Vấn đề phương pháp luận chung liên quan đến điều chỉnh giá</i>	44
<i>Giảm giá và khuyến mại</i>	46
<i>Chi phí giao hàng</i>	47
<i>Chi phí đóng gói</i>	49
<i>Sự khác biệt về đặc điểm vật lý</i>	50

<i>Điều chỉnh cấp độ thương mại</i>	51
<i>Khấu trừ lợi nhuận trong giá CEP tại Hoa Kỳ</i>	52
<i>Điều chỉnh điều kiện bán hàng</i>	53

## CHƯƠNG 4

<b>Thuế chống bán phá giá: phân tích chi phí và xác định giá xây dựng</b>	<b>59</b>
Khi nào thông tin chi phí là cần thiết	59
Chi phí là cơ sở của giá trị thông thường	59
Các lập luận của nguyên đơn	60
Thời điểm đưa ra lập luận về chi phí	60
Các vấn đề chung khi tính toán chi phí	61
Các chi phí thực tế được phân bổ đầy đủ	61
Chi phí từng sản phẩm cụ thể	61
<i>Hệ thống chi phí tiêu chuẩn</i>	61
<i>Hệ thống kế toán chi phí khác</i>	62
Thời gian và hình thức thông tin chi phí	62
<i>Chi phí thường niên</i>	62
<i>Chi phí bình quân gia quyền</i>	62
<i>Sản phẩm năm trước</i>	63
Bộ Thương mại yêu cầu cung cấp thông tin	63
Sử dụng và không sử dụng GAAP	63
Bộ Thương mại sử dụng thông tin chi phí	64
Chi phí sản xuất với giá tại thị trường nội địa nước xuất khẩu	64
<i>Kiểm tra chi phí sản xuất – ‘khối lượng lớn’</i>	64
<i>Cơ sở áp dụng kiểm tra chi phí sản xuất</i>	65
Giá xây dựng so với giá xuất khẩu tại Hoa Kỳ	65
<i>Vai trò của giá xây dựng</i>	65
<i>Sự khác biệt giữa giá xây dựng và chi phí sản xuất</i>	65
<i>Điều chỉnh giá xây dựng</i>	66
Xác định từng yếu tố chi phí	67
Chi phí nguyên vật liệu	67
<i>Các yếu tố và phân bổ chi phí nguyên vật liệu</i>	67
<i>Các vấn đề đặc biệt</i>	68
Chi phí lao động	68
<i>Các yếu tố và phân bổ chi phí lao động</i>	68
<i>Các vấn đề đặc biệt</i>	69
Chi phí chung	69
<i>Các yếu tố và cách xử lý chi phí chung</i>	69
<i>Các vấn đề đặc biệt</i>	70
<i>Nghiên cứu và phát triển</i>	70
Chi phí hành chính và chi phí chung	71
<i>Các yếu tố chi phí G&amp;A</i>	71
<i>Các vấn đề đặc biệt</i>	72
Chi phí đóng gói	73
Biện hộ điều tra chi phí	73
<i>Giảm thiểu rủi ro trong lập luận chi phí</i>	73

<i>Những thách thức đối với lập luận về chi phí</i>	74
Chuẩn bị phản biện về chi phí	75
<i>Tổng quát về câu hỏi chi phí và một số chiến lược gợi ý</i>	75
<i>Các cuộc họp ban đầu với nhóm biện hộ</i>	78
<i>Chuẩn bị thảo luận câu trả lời chi phí và tính chi phí</i>	79
<i>Xem lại tính toán chi phí</i>	79
<i>Hoàn thành câu trả lời chi phí</i>	80
<i>Những vấn đề lưu ý sau khi nộp câu trả lời</i>	80

## CHƯƠNG 5

### **Thuế chống bán phá giá: tính biên độ phá giá** 82

Tác động giữa tính phù hợp của hàng hóa và chi phí	82
Các Điều chỉnh khi so sánh các sản phẩm khác nhau	83
Sử dụng tỷ giá hối đoái để quy về tính cùng đơn vị tiền tệ	83
So sánh giá bình quân gia quyền và quy tắc 'quy về không'	84
Tính lượng phá giá	86
Tính biên độ trung bình	90
Việc áp dụng kiểm tra chi phí	90
Vai trò của biên độ phá giá khi chuẩn bị câu trả lời	91

## CHƯƠNG 6

### **Các quy tắc đặc biệt đối với các nền kinh tế phi thị trường** 92

Xác định một nước có nền kinh tế phi thị trường không, tiêu chí để được công nhận là nền kinh tế thị trường	92
Khả năng trở thành một ngành theo định hướng thị trường	94
Tỷ lệ theo từng nhà xuất khẩu	94
Thủ tục mới để được hưởng chế độ thuế suất riêng	96
Các quy tắc đặc biệt đối với giá thông thường	96
<i>Bước 1: Tính mức tiêu thụ các yếu tố sản xuất</i>	97
<i>Bước 2: Chọn nước thay thế</i>	97
<i>Bước 3: Định giá các yếu tố sản xuất</i>	98
<i>Bước 4: Xác định chi phí chung, G&amp;A và lợi nhuận</i>	100

## CHƯƠNG 7

### **Thuế chống trợ cấp: xác định trợ cấp** 101

Trợ cấp là gì ?	101
Hỗ trợ tài chính	102
Lợi ích đối với người nhận	102
Tính riêng biệt	103
<i>Trợ cấp xuất khẩu</i>	104
<i>Trợ cấp ưu tiên sử dụng hàng nội địa thay thế hàng nhập khẩu</i>	104
<i>Trợ cấp nội địa</i>	105
Những gì không phải là trợ cấp	106

Khi nào trợ cấp có thể khiếu kiện/có thể đối kháng?	106
Trợ cấp đèn đỏ	107
Trợ cấp đèn vàng	107
Trợ cấp đèn xanh	107
Trợ cấp nông nghiệp	109
Tính và thu thuế chống trợ cấp	109
Các vấn đề khác	110
Các nền kinh tế phi thị trường	110
Trợ cấp thượng nguồn	111
Quy định với các nước đang phát triển	111
Thư viện trợ cấp	112
Chiến lược và quy trình kiện chống trợ cấp	112
Khởi kiện	112
Điều tra thiệt hại sơ bộ	112
Trả lời bảng câu hỏi	112
Điều tra sơ bộ của Bộ Thương mại	113
Xác minh	113
Kết luận trợ cấp cuối cùng của Bộ Thương mại	114
Thỏa thuận đình chỉ	114
Kết luận thiệt hại cuối cùng của Ủy ban Thương mại Quốc tế	114
Lệnh áp thuế chống trợ cấp	115
Phúc thẩm tại tòa án	115
Rà soát hành chính	115
Rà soát hoàng hôn	115

## CHƯƠNG 8

### **Các biện pháp tự vệ: Hạn chế trên phạm vi toàn cầu và riêng đối với Trung Quốc về thương mại bình đẳng** 116

Các biện pháp Mục 201	116
Sự phát triển Mục 201	116
Các quy tắc quốc tế	117
Lịch sử hình thành Mục 201	117
So sánh với các luật thương mại 'không công bằng'	118
Cơ chế Mục 201	119
Đệ trình và khởi xướng điều tra	119
Giai đoạn điều tra thiệt hại	120
<i>Lịch trình và các vấn đề thủ tục</i>	120
<i>Khung phân tích và tiêu chí xác định thiệt hại nghiêm trọng hoặc nguy cơ thiệt hại nghiêm trọng</i>	120
<i>Hạn chế đối với điều tra</i>	123
Giai đoạn chế tài	123
<i>Kế hoạch điều chỉnh ngành</i>	123
<i>Các yêu cầu và khuyến nghị chế tài của Ủy ban</i>	123
<i>Quyết định của Tổng thống và thực thi chế tài</i>	124
<i>Phạm vi biện pháp đối phó và các hạn chế</i>	125
Biện pháp hạn chế tạm thời đối với hàng nông sản/Các tình huống nghiêm trọng	125

<i>Các sản phẩm nông nghiệp dễ hỏng</i>	126
<i>Các tình huống nghiêm trọng</i>	126
Các thủ tục liên quan	127
Điều tra giám sát giữa kỳ	127
Gia hạn điều tra	127
Rà soát pháp lý	128
Biện pháp hạn chế tự vệ đối với thép	128
Quyết định khởi xướng vụ kiện	128
Điều tra thiệt hại của Ủy ban	128
Điều tra chế tài của Ủy ban	130
Giai đoạn chế tài USTR	131
Quyết định của Tổng thống	131
Phản ứng nước ngoài	132
Hủy bỏ	134
Các biện pháp Mục 421	134
Bóp méo thị trường	134
Sự gia tăng nhanh chóng của hàng nhập khẩu	135
Thiệt hại đáng kể và nguy cơ thiệt hại đáng kể	135
Nguyên nhân chính	135
Lịch trình Mục 421	136
Các tình huống nghiêm trọng	136

## CHƯƠNG 9

### **Mục 337: Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ** 137

Yêu cầu pháp lý	137
Các hạn chế	138
Diễn đàn Mục 337	138
Thủ tục điều tra Mục 337	139
Chế tài và các hình phạt vi phạm Mục 337	140
Tầm quan trọng của việc giám sát điều tra Mục 337	142

## CHƯƠNG 10

### **Mục 301: Tiếp cận thị trường và các vấn đề chính sách thương mại** 143

Tính chất Mục 301	143
Các thủ tục	146
Những phản đối đối với Mục 301	147

## CHƯƠNG 11

### **Tiến hành xác minh** 148

Lý thuyết và thực tế xác minh	148
Tiêu chuẩn về bằng chứng	148
Khung pháp lý	149
Tầm quan trọng của độ chính xác và hoàn chỉnh	150
Các phương pháp xác minh	150

Vai trò của chứng từ	151
Xây dựng dữ liệu hành chính	153
Các chủ đề chính trong quá trình xác minh giá	153
Các chủ đề chính trong xác minh chi phí	154
Các vấn đề lớn trong xác minh thuế chống trợ cấp	155
Vai trò của luật sư	156
Chiến lược và một số gợi ý cho quá trình xác minh	157
Chuẩn bị chu đáo nhất có thể	157
Tổ chức trước các tài liệu xác minh	158
Quyết định trình tự thuyết trình	158
Giải quyết bất kỳ vấn đề nhân sự nào	159
Thiết lập mối quan hệ tốt với các nhân viên Bộ Thương mại	160
Sẵn sàng hỗ trợ sau xác minh theo yêu cầu của Bộ Thương mại	161
Các việc làm nên tránh	161
<i>Không bao giờ đưa ra câu trả lời sai</i>	161
<i>Không bao giờ nộp một chứng từ sai hay giả mạo</i>	162
<i>Không bao giờ nộp một tài liệu chưa được kiểm tra cẩn thận</i>	162
<i>Không bao giờ cho phép một nhân viên công ty nói chuyện với Bộ Thương mại mà không có sự chuẩn bị</i>	162
<i>Không nên tự nguyện cung cấp các thông tin bất lợi đến uy tín công ty 162</i>	
<i>Không bao giờ đoán câu trả lời cho một câu hỏi</i>	162
<i>Không bao giờ từ chối cung cấp tài liệu cho Bộ Thương mại một cách trực tiếp</i>	162

## CHƯƠNG 12

<b>Xác định thiệt hại</b>	<b>163</b>
Giới thiệu	163
Khái niệm sản phẩm “tương tự”	164
Các vấn đề chung	164
Các yếu tố cần xem xét	164
<i>Thay đổi công dụng</i>	165
<i>Đặc điểm vật lý</i>	165
<i>Sản xuất chung</i>	166
<i>Phân phối chung</i>	166
<i>Giá</i>	166
<i>Sự thỏa mãn tiêu dùng</i>	166
Xác định thành phần của ngành sản xuất nội địa	166
Loại bỏ một công ty khỏi ngành sản xuất nội địa	166
Ngành sản xuất địa phương	167
Điều kiện ngành sản xuất nội địa	168
Các vấn đề chung	168
Các yếu tố cần xem xét	169
<i>Thị phần trong nước</i>	169
<i>Sản xuất nội địa</i>	169
<i>Năng lực sản xuất và khả năng toàn dụng năng lực sản xuất</i>	169
<i>Vận chuyển và lưu kho</i>	170
<i>Nhân sự</i>	170

<i>Tính lợi nhuận</i>	170
<i>Khả năng tăng vốn</i>	170
<i>Chi phí nghiên cứu và phát triển</i>	170
Quan hệ nhân quả	170
Các vấn đề khác liên quan đến xác định thiệt hại	171
Cộng gộp hàng nhập khẩu	171
Nguy cơ thiệt hại đáng kể	173
Thiệt hại chậm phát triển	173
Các tình huống nghiêm trọng	174

## CHƯƠNG 13

### **Biện hộ điều tra sơ bộ của Ủy ban** 175

Thủ tục điều tra thiệt hại sơ bộ	175
Thời hạn điều tra	175
Bản chất của điều tra sơ bộ	175
<i>Trả lời bảng câu hỏi</i>	176
<i>Các kỹ thuật điều tra khác</i>	177
Xử lý các thông tin mật	178
Hội nghị nhân viên	178
Nộp báo cáo sau hội nghị nhân viên	178
Các tư vấn không chính thức với nhân viên	178
Báo cáo của nhân viên Ủy ban sau hội nghị	179
Quyết định của Ủy ban	179
Các vấn đề cần xem xét khi biện hộ trong quá trình điều tra	179
Công ty có nên biện hộ trong vụ kiện không?	179
Ai nên biện hộ trong vụ kiện?	180
Vai trò của các tư vấn thuê ngoài?	180
Các công ty có nên hợp tác với các công ty khác liên quan không?	181

## CHƯƠNG 14

### **Biện hộ điều tra cuối cùng của Ủy ban** 183

Thủ tục điều tra cuối cùng của Ủy ban	183
Thu thập thông tin	184
<i>Bản thảo bảng câu hỏi</i>	184
<i>Đánh giá bảng câu hỏi cuối cùng</i>	184
<i>Trả lời bảng câu hỏi</i>	184
Đánh giá thông tin	185
<i>Báo cáo của nhân viên trước phiên điều trần</i>	185
<i>Bản tóm tắt trước phiên điều trần</i>	185
<i>Phiên điều trần công khai</i>	185
<i>Tóm tắt sau phiên điều trần</i>	186
<i>Báo cáo cuối cùng của nhân viên ủy ban</i>	186
<i>Nhận xét về dữ liệu</i>	186

Biểu quyết của Ủy ban	186
Các yếu tố cần xem xét khi biện hộ trong quá trình điều tra	187
Xem lại nhóm biện hộ	187
Xác định lại sản phẩm hoặc ngành sản xuất	187
Đóng góp ý kiến cho bảng câu hỏi	188
Kiểm tra thông tin của nguyên đơn	188
Hợp tác chặt chẽ với các chuyên gia kinh tế	189
Sự hợp tác toàn diện giữa các công ty	189
<b>CHƯƠNG 15</b>	
<b>Giải quyết tranh chấp thương mại</b>	<b>191</b>
Giải quyết tranh chấp về chống bán phá giá và chống trợ cấp	191
Thỏa thuận đình chỉ trong các vụ kiện chống bán phá giá	191
<i>Thỏa thuận loại bỏ việc bán phá giá</i>	192
<i>Thỏa thuận loại bỏ thiệt hại đáng kể do bán phá giá gây ra</i>	192
Thỏa thuận đình chỉ trong các vụ kiện chống trợ cấp	193
<i>Thỏa thuận loại bỏ trợ cấp</i>	193
<i>Thỏa thuận loại bỏ thiệt hại</i>	194
Thủ tục đình chỉ điều tra	194
Tiếp tục điều tra sau khi đình chỉ	195
Giải quyết tranh chấp liên quan đến các biện pháp phòng vệ thương mại khác	196
<b>CHƯƠNG 16</b>	
<b>Các vấn đề sau khi có lệnh áp đặt thuế</b>	<b>197</b>
Rà soát hành chính để xác định mức thuế chống bán phá giá cuối cùng	197
Tổng quan về quá trình rà soát hành chính chống bán phá giá của Bộ thương mại	197
Quy tắc tính biên độ phá giá đặc biệt áp dụng cho rà soát hành chính	199
<i>So sánh giá trung bình tại thị trường nội địa nước xuất khẩu với giá Hoa Kỳ</i>	199
<i>Những thay đổi trong phương pháp xác định sản phẩm tương tự</i>	200
Các quy định của Hoa Kỳ về chống gian lận	200
Những điều chỉnh nhỏ	200
Hàng hóa phát triển sau	201
Lắp ráp tại Hoa Kỳ	202
Lắp ráp tại nước thứ ba	203
Rà soát hoàng hôn	203
Trách nhiệm của Bộ Thương mại trong rà soát hoàng hôn	204
Trách nhiệm của Ủy ban trong rà soát hoàng hôn	205
<b>Chương 17</b>	
<b>Rà soát của tòa án và rà soát của WTO</b>	<b>207</b>
Rà soát tại các tòa án Hoa Kỳ	207
Quyền rà soát pháp lý	207
Bản chất vụ việc	208

<i>Nộp đơn yêu cầu phúc thẩm</i>	208
<i>Nộp đơn khiếu nại</i>	209
<i>Can thiệp của các bên khác</i>	209
<i>Tài liệu hành chính</i>	210
<i>Phá án</i>	210
<i>Tóm tắt phán quyết tòa án và các tóm lược khác</i>	210
<i>Các lập luận lời nói</i>	211
<i>Quyết định của CIT</i>	211
<i>Kiện phúc thẩm lên CAFC</i>	211
Vai trò phúc thẩm tại tòa án trong chiến lược chung	212
<i>Các khái niệm cơ bản</i>	212
<i>Các chiến lược gợi ý</i>	213
Rà soát tại WTO	215
Phạm vi và tính chất giải quyết tranh chấp tại WTO	215
Khung thủ tục	215
<i>Tham vấn</i>	216
<i>Yêu cầu thành lập Ban Hội thẩm</i>	216
<i>Thủ tục của Ban Hội thẩm</i>	216
<i>Phán quyết của Ban Hội thẩm</i>	217
<i>Các lựa chọn phúc thẩm</i>	218
<i>Thực thi</i>	218
Quyền tiếp cận của từng bên với hệ thống	219
Rà soát của WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại	220
<i>Các phán quyết của WTO về chống bán phá giá</i>	220
<i>Các phán quyết của WTO về tự vệ</i>	223
<i>Các phán quyết của WTO về các biện pháp đối kháng</i>	224
<i>Các vấn đề thực thi</i>	225

## **Các Bảng**

1. <i>Các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp áp dụng theo nước, giai đoạn 1980 – 2005</i>	4
2. <i>Các sản phẩm không phải thép bị áp thuế chống bán phá giá theo nước, tính đến 15 tháng 4 năm 2005</i>	8
3. <i>Các thời hạn trong vụ điều tra chống bán phá giá</i>	15
4. <i>Các thời hạn trong vụ điều tra chống trợ cấp</i>	15
5. <i>Tính biên độ chống bán phá giá</i>	87
6. <i>Các vụ kiện Mục 301 liên quan đến các nước đang phát triển từ năm 1974 theo thứ tự thời gian</i>	144
7. <i>Lịch trình Ban Hội thẩm</i>	217

## **Các Biểu đồ**

1. <i>Hoạt động điều tra chống bán phá giá - Số vụ khởi xướng điều tra (01/01/1980 – 31/12/2001)</i>	6
2. <i>Hoạt động điều tra chống bán phá giá - Biện pháp thuế chống bán phá giá áp dụng (01/01/1980 – 31/12/2001)</i>	7
3. <i>Hoạt động điều tra chống trợ cấp - Số vụ khởi xướng điều tra (01/01/1980 – 31/12/2001)</i>	7
4. <i>Hoạt động điều tra chống trợ cấp - Biện pháp thuế chống trợ cấp áp dụng (01/01/1980 – 31/12/2001)</i>	7